TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53/2024/QĐST-HNGĐ	*Duy Tiên, ngày 19 tháng 8 năm 2024;*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 82/2024/TLST- HNGĐ ngày 08/8/2024, giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Minh N, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn Y, xã M, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

*** Bị đơn:** Anh Trần Văn N1, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn Y, xã M, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Minh N và anh Trần Văn N1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Minh N và anh Trần Văn N1 cùng xác định vợ chồng có 02 con chung là các cháu Trần Quang H, sinh ngày 09/5/2002 và Trần Đức Hồng A, sinh ngày 28/01/2012. Hiện tại cháu H đã trên 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chấp nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Minh N và anh Trần Văn N1, giao cháu Trần Đức Hồng A cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 8/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được và anh N1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị N, anh N1 được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung theo quy

định của pháp luật. Chị N và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh N1 trong việc thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung.

2.2. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị N, anh N1 mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Chấp nhận sự thỏa thuận của đương sự để chị N chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên theo biên lai số 0001168 ngày 08/8/2024 được đối trừ khi thi hành án. Trả lại chị Nguyễn Thị Minh N 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- THADS thị xã Duy Tiên;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tươi